

Số: 425/KH-THCS&THPTHL

Hung Lợi, ngày 21 tháng 11 năm 2024

KẾ HOẠCH

Bồi dưỡng thường xuyên cho giáo viên, cán bộ quản lý năm học 2024-2025

Căn cứ Kế hoạch số 3219/KH-SGDĐT ngày 22/10/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Sóc Trăng về công tác Bồi dưỡng thường xuyên cho giáo viên, cán bộ quản lý mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên năm học 2024-2025.

Trường THCS và THPT Hưng Lợi xây dựng kế hoạch Bồi dưỡng thường xuyên cho giáo viên, cán bộ quản lý năm học 2024-2025, cụ thể như sau:

I. Mục đích, yêu cầu của bồi dưỡng thường xuyên

Nhằm Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng theo yêu cầu của vị trí việc làm đối với giáo viên, CBQL; là căn cứ để quản lý, chỉ đạo, tổ chức bồi dưỡng, tự bồi dưỡng nhằm nâng cao phẩm chất, năng lực chuyên môn nghiệp vụ của giáo viên, CBQL; nâng cao mức độ đáp ứng của giáo viên, CBQL theo yêu cầu vị trí việc làm; đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên và đáp ứng yêu cầu của chuẩn nghề nghiệp.

II. Đối tượng áp dụng

Tất cả CBQL, giáo viên đang giảng dạy tại trường.

III. Nội dung, hình thức, địa điểm tổ chức

Mỗi CBQL, giáo viên thực hiện BDTX (03 nội dung bồi dưỡng) theo quy định là 120 tiết/năm học.

1. Khối kiến thức bắt buộc: Do Sở GDĐT phối hợp với các huyện, thị xã, thành phố tổ chức bồi dưỡng theo Kế hoạch riêng.

a) **Nội dung 1:** 40 tiết/năm học/CBQL/giáo viên

b) **Nội dung 2:** 40 tiết/năm học/CBQL/giáo viên.

(Đính kèm Phụ lục)

c) **Đánh giá kết quả BDTX nội dung 1, nội dung 2**

Thông qua kết quả bài tập báo cáo cá nhân sau buổi học được Ban tổ chức phân công chấm chéo với các đơn vị với thang điểm 10 và đạt yêu cầu khi đạt điểm từ 5 điểm trở lên. Báo cáo kết quả về Ban tổ chức làm cơ sở xét hoàn thành BDTX nội dung bồi dưỡng 1, nội dung bồi dưỡng 2.

2. Khối kiến thức tự chọn: Nội dung bồi dưỡng 3: 40 tiết/năm học/CBQL/giáo viên.

a) Trên cơ sở nội dung 1 và nội dung 2 đã được bồi dưỡng trên, CBQL, giáo viên tâm đắc chuyên đề hay vấn đề của nội dung nào, có thể lựa chọn tự bồi dưỡng chuyên sâu và viết bài thu hoạch về chuyên đề/vấn đề đó, hoàn thành nội dung bồi dưỡng 3; hoặc CBQL, giáo viên có thể lựa chọn các nội dung theo gợi ý sau:

- Đối với CBQL:

+ Tổ chức và quản lý hiệu quả hoạt động chuyên môn/ sinh hoạt chuyên môn.
+ Quản lý và khai thác hiệu quả trang thiết bị, đồ dùng dạy học, vệ sinh môi trường trường học.

+ Kỹ năng tổ chức hiệu quả hoạt động giáo dục (chọn 1 trong các đề xuất): STEM; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Nghiên cứu khoa học; Câu lạc bộ;...

+ Xây dựng Trường học hạnh phúc.

+ Các vấn đề khác gắn với thực tiễn công tác.

- Đối với giáo viên:

+ Cách thiết kế kế hoạch bài học (giáo án) và tổ chức dạy học hiệu quả môn học theo CTGDPT 2018/Thiết kế hoặc tổ chức một hoạt động dạy học hiệu quả.

+ Đa dạng hóa hình thức kiểm tra đánh giá theo CTGDPT 2018.

+ Cách thiết kế biên soạn đề kiểm tra đánh giá học sinh theo CTGDPT 2018.

+ Khai thác hiệu quả thiết bị, đồ dùng dạy học hiện có tại đơn vị.

b) Hiệu trưởng phân công giáo viên cốt cán hướng dẫn, triển khai nội dung bồi dưỡng phù hợp, đồng thời đánh giá kết quả đạt hoặc không đạt và quy đổi theo thang điểm 10 và đạt yêu cầu khi đạt điểm từ 5 trở lên.

c) Kết quả BDTX nội dung 3: Thông qua kết quả bài tập nghiên cứu hoặc bài thu hoạch hoặc báo cáo cá nhân hoặc kết quả học tập, bồi dưỡng tập huấn chuyên môn của cá nhân theo quy định để làm cơ sở xét hoàn thành BDTX nội dung bồi dưỡng 3.

*** Tiêu chí đánh giá thông qua bài tập nghiên cứu, bài thu hoạch, báo cáo cá nhân, kết quả bồi dưỡng, tập huấn... (đối với nội dung 3) tính theo thang điểm 10:**

- Việc đánh giá thực hiện như sau:

+ Báo cáo BDTX của Phó Hiệu trưởng do Hiệu trưởng đánh giá;

+ Báo cáo BDTX của tổ trưởng chuyên môn do CBQL trực tiếp chỉ đạo tổ đánh giá;

+ Báo cáo BDTX của giáo viên do Tổ trưởng chuyên môn đánh giá.

- Về hình thức

+ Trình bày trên khổ giấy A4 kiểu chữ Times New Roman, cỡ chữ 13-14; đóng cuốn, trang bìa ghi rõ họ tên, đơn vị, chức vụ/chức danh.

+ Trình bày vấn đề rõ ràng, súc tích; văn phong phù hợp với văn phong khoa học; không sai sót về chính tả, dùng từ, đặt câu.

- Về nội dung: Trong bồi dưỡng nội dung 3, người viết cần:

+ *Nêu được những kiến thức, kỹ năng* đã được bồi dưỡng và tự bồi dưỡng theo kế hoạch BDTX của cá nhân (4 điểm).

+ *Trình bày việc vận dụng* (hoặc phương hướng vận dụng) các kiến thức, kỹ năng đã học trong thực tiễn công tác (6 điểm).

+ Cuối mỗi nội dung phải có phần tự nhận xét và đánh giá.

- *Thang điểm*: Cho điểm theo thang điểm từ 0 điểm đến 10 điểm.

* **Lưu ý:**

- Tổ hoặc ban chuyên môn tổ chức để CBQL, giáo viên trình bày bài thu hoạch trước tổ/ban. Các thành viên trong tổ/ban góp ý, nhận xét, đánh giá kết quả BDTX của cá nhân; CBQL thuộc tổ chuyên môn nào thì được tham gia đánh giá kết quả BDTX tại tổ chuyên môn đó; ở từng nội dung bồi dưỡng CBQL, giáo viên chỉ đạt *điểm tối đa* khi *đáp ứng được yêu cầu về nội dung và hình thức*.

- CBQL, giáo viên đang nghỉ chế độ thai sản, nghỉ ốm dài hạn... không trực tiếp tham gia bồi dưỡng được thì bộ phận chuyên môn hỗ trợ hướng dẫn CBQL, giáo viên nghiên cứu, tự bồi dưỡng và làm bài thu hoạch với 03 nội dung BDTX, đảm bảo hoàn thành các nội dung theo quy định.

3. Hình thức tổ chức: Học trực tiếp kết hợp hình thức tự học, tự nghiên cứu.

IV. Tài liệu BDTX

1. Đối với nội dung bồi dưỡng 1 và 2, tài liệu bồi dưỡng là tài liệu của các lớp tập huấn, bồi dưỡng của Phòng GDĐT, Sở GDĐT, Bộ GDĐT hoặc tài liệu từ mạng internet.

2. Đối với nội dung bồi dưỡng 3, CBQL, giáo viên sử dụng tài liệu bồi dưỡng do Bộ GDĐT, Sở GDĐT và các cơ sở giáo dục thực hiện nhiệm vụ bồi dưỡng biên soạn hoặc có thể tự khai thác, sử dụng các tài liệu phù hợp khác.

V. Đánh giá và công nhận kết quả BDTX

1. Đánh giá, xếp loại kết quả BDTX

- Việc đánh giá kết quả BDTX dựa vào kết quả hoàn thành của cả 3 nội dung: nội dung 1, nội dung 2 và nội dung 3.

- Xếp loại kết quả:

+ Hoàn thành kế hoạch BDTX: CBQL, giáo viên được **xếp loại hoàn thành kế hoạch BDTX** khi kết quả cả 3 nội dung BDTX đều đạt yêu cầu (*mỗi nội dung đạt điểm từ 05 điểm trở lên*)

+ Không hoàn thành kế hoạch BDTX: CBQL, giáo viên khi kết quả của 1 trong 3 nội dung BDTX chưa đạt yêu cầu thì xếp loại **Không hoàn thành kế hoạch BDTX**

- Kết quả đánh giá BDTX được lưu vào hồ sơ và là căn cứ thực hiện chế độ, chính sách bồi dưỡng phát triển nghề nghiệp và sử dụng CBQL, giáo viên.

2. Công nhận kết quả BDTX

- Hiệu trưởng chịu trách nhiệm về kết quả BDTX, tổng hợp, báo cáo kết quả BDTX của Hiệu trưởng/Phó hiệu trưởng, giáo viên dựa trên kết quả đánh giá, kết quả học tập các nội dung BDTX của CBQL, giáo viên và gửi về Sở GDĐT.

- Sở GDĐT công nhận kết quả BDTX đối với CBQL và giáo viên.

3. Hồ sơ lưu BDTX

- Đối với cá nhân: Sổ bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ; kế hoạch BDTX; bài thu hoạch; bài tập nghiên cứu; các báo cáo theo từng mô đun...

- Đối với tập thể: Kế hoạch BDTX; sổ theo dõi công tác BDTX; biên bản nhận xét, đánh giá BDTX của CBQL, giáo viên; bảng tổng hợp kết quả BDTX của CBQL, giáo viên.

VI. Tổ chức thực hiện

1. Trách nhiệm Hiệu trưởng

- Hướng dẫn CBQL, giáo viên xây dựng kế hoạch BDTX; xây dựng Kế hoạch BDTX CBQL, giáo viên và tổ chức triển khai kế hoạch BDTX.

- Tổ chức đánh giá, tổng hợp, xếp loại, báo cáo kết quả BDTX của Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, giáo viên gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo sau 10 ngày làm việc khi năm học kết thúc (*theo mẫu số 02 đính kèm*) theo phân cấp quản lý và theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

- Thực hiện chế độ, chính sách đối với CBQL, giáo viên tham gia BDTX theo quy định.

2. Trách nhiệm, quyền lợi của CBQL, giáo viên

- Xây dựng và hoàn thành kế hoạch BDTX của cá nhân; nghiêm túc thực hiện các quy định về BDTX theo Quy chế của Văn bản hợp nhất Số 08/VBHN-BGDĐT.

Được hưởng nguyên lương, các khoản phụ cấp, trợ cấp (nếu có) và các chế độ, chính sách khác theo quy định trong thời gian thực hiện kế hoạch BDTX.

Hiệu trưởng đề nghị CBQL, giáo viên nghiêm túc thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc thì liên hệ trực tiếp hoặc qua thư điện tử đề nghị cứu, hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Phòng TCCB SGD;
- HT và các PHT;
- Các TT và TP chuyên môn;
- Website trường;
- Lưu: VT.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Bùi Thị Ngọc Đoan

PHỤ LỤC
CÁC CHUYÊN ĐỀ BỒI DƯỠNG NỘI DUNG 1 VÀ NỘI DUNG 2

(Đính kèm Kế hoạch số 425/KH-THCS&THPTHL ngày 21/11/2024 của Trường THCS và THPT Hưng Lợi)

- Nội dung 1: 40 tiết/năm học/CBQL/giáo viên

CBQL, GV	Số tiết	Tên chuyên đề	Dự kiến thời gian	Địa điểm
CBQL	20	Tổ chức xây dựng và thực hiện hiệu quả kế hoạch dạy học và giáo dục (kế hoạch dạy học và giáo dục theo yêu cầu phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, ...) trong nhà trường.	Từ tháng 01/2025 đến tháng 04/2025	Tại đơn vị huyện, thị, thành phố. Riêng đối với CBQL cấp THCS, cấp THPT tập trung tại địa điểm phù hợp thực tế theo Kế hoạch của phòng chuyên môn
	20	Đánh giá tổ chuyên môn thực hiện hoạt động dạy học và giáo dục trong nhà trường.		
GV	20	Thực hiện Nội dung giáo dục địa phương trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018.		
	20	Xây dựng kế hoạch bài dạy theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh ở các môn học.		

- Nội dung 2: 40 tiết/năm học/CBQL/giáo viên.

CBQL, GV	Số tiết	Tên chuyên đề	Dự kiến thời gian	Địa điểm
CBQL	20	Đổi mới quản trị nhà trường trong bối cảnh đổi mới giáo dục.	Từ tháng 01/2025 đến tháng 04/2025	Tại đơn vị huyện, thị, thành phố. Riêng đối với CBQL cấp THCS, cấp THPT tập trung tại địa điểm phù hợp thực tế theo Kế hoạch của phòng chuyên môn
	20	Quản trị nhân sự trong nhà trường.		
GV	20	Sinh hoạt tổ chuyên môn theo nghiên cứu bài học ở các môn học.		
	20	Các hình thức, phương pháp, kỹ thuật và công cụ thường sử dụng trong kiểm tra, đánh giá nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh THPT.		